Phong GD&ÑT Dau Tieng
Tröông Mam Non 13/3

VU GIAO DUC MAM NON
Thö tö,ngay 20/05/2026

HOA ÑÔN ÑI CHÔ

Böa an :An Chính
Ño tuoi :Mau giao
Tong so tre :300

Sang : Banh canh thòt ca loc nam möôp ca rot su su
Söa grow
Tröa : Côm tom rim thòt ca rot
Canh rau den möôp tom kho thòt heo nac
Mon luoc : bong cai trang, xanh
Xe: söa grow
Xe chieu: Nui thòt nam möôp ca rot bap

So Tien Tren Moi Tre :37052

STT	Ten thöc pham	Khoi löông(g)	Ñôn gia(ñ/100g)	Thanh tien(ñ)
	*CHÔ			
1	Ram (muoi)	1,000	1,060	10,600
2	Tom bien	5,500	36,540	2,009,700
3	Tom kho	200	87,560	175,120
4	Sup lô xanh*	2,000	7,460	149,200
5	Ca loc	3,000	18,480	554,400
6	Nöôc mam Ca (loai 1)	3,000	6,820	204,600
7	Dau thao moc	3,000	6,280	188,400
8	Ñöông cat	3,000	3,880	116,400
9	Dau me	1,000	4,200	42,000
10	Xì dau	1,000	1,100	11,000
11	Gao te may	18,000	2,630	473,400
12	Ngo (bap) töôi	1,000	3,680	36,800
13	Hanh la	1,500	5,360	80,400
14	Hanh cu töôi	1,000	6,300	63,000
15	Ca rot	6,000	5,570	334,200
16	Nam rôm	1,500	14,180	212,700
17	Möôp	10,000	4,200	420,000
18	Sup lô	2,000	8,190	163,800
19	Su su	1,000	3,360	33,600
20	Rau den	4,500	4,360	196,200
21	Banh canh	20,000	2,200	440,000
22	Nui	8,500	3,520	299,200
23	Thòt lôn nac	14,000	18,900	2,646,000
	Cong			**8,860,720**
	*XUAT KHO			
24	Söa bot Abbot Grow	11,000	20,500	2,255,000
	Cong			**2,255,000**

Tong tien thöc pham	**11,115,720** ñ
Chi phí khac	0(ñ)
Tien ñöôc chi trong ngay	11100000(ñ)
So dö ñau ngay	0(ñ)
So dö cuoi ngay	-15720(ñ)
Xuat an luy ke tö ñau thang	
Tieu chuan luy ke tö ñau thang	
Tien chi luy ke tö ñau thang	

Phó Hiệu Trưởng Duyệt

TRƯỜNG MẦM NON 13/3

Tương Ngọc Thúy Kiều